

Số: 224/2020/QĐST- HNGĐ

TH, ngày 14 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị N, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, TP. TH, tỉnh TH

**Bị đơn:** Anh Lý Văn B, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, TP. TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Vũ Thị N và anh Lý Văn B
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị N và anh Lý Văn B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí thuận tình ly hôn.
  - **Về con chung:** Chị N và anh B thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Lý Diệu Q, sinh ngày 19/12/2004 và Lý Huyền Tr, sinh ngày 03/10/2012 cho đến khi con trưởng thành( đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Con lớn Lý Thị L,

sinh năm 1999 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Anh B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị N và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và số nợ:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị N tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002726 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.